Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 17.11.2020 09:38:32 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2818 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và báo cáo cải cách hành chính hàng năm;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Giao Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, thẩm định, bố trí nguồn kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế

hoạch này, sử dụng kinh phí theo định mức và chế độ hiện hành trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Nội vụ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội - HĐND tỉnh;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; TTHCC;
- Lưu: VT. VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(VAN)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2818 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Thực hiện có hiệu quả, có trọng tâm trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, chú trọng cải cách thủ tục hành chính *(nhất là các TTHC liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng)*, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

b) Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính ở bốn lĩnh vực trọng điểm là cải cách thủ tục hành chính; hiện đại hóa nền hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cải cách tài chính công.

c) Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính công khai, minh bạch hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cao.

2. Yêu cầu

a) Công tác CCHC phải được tiến hành thường xuyên đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, kế hoạch của Chính phủ, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, đơn vị mình.

c) Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC thời gian vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng nhưng giải pháp mới để đẩy mạnh CCHC trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

d) Chủ động phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức, công dân không phải đến nhiều cơ quan để giải quyết TTHC.

đ) Đổi mới công tác tuyên truyền, chú trọng vào việc xây dựng các ấn phẩm truyền thông để tuyên truyền kịp thời, sâu rộng, đa chiều các lĩnh vực CCHC đến người dân, doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT TTHC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền

a) Tiếp tục ban hành các văn bản nhằm triển khai và tổ chức có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ CCHC trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính. Các nội dung tuyên truyền phải phong phú, đa dạng, có thể lồng ghép việc tuyên truyền về CCHC với các chương trình tuyên truyền về phổ biến giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, tuyên truyền về chuyên môn của ngành...với nhiều hình thức, kết quả đa dạng khác nhau.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đi vào thực chất; tăng cường các hình thức hỏi đáp trực tuyến trên Cổng hành chính công của tỉnh. Tổ chức đối thoại trực tiếp, trực tuyến qua nhiều kênh với cá nhân, tổ chức để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức với cơ quan nhà nước, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, nhất là kiểm tra công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

d) Tổ chức đánh giá, xếp hạng định kỳ hàng năm công tác cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn theo đúng quy định; xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Tây Ninh. Công bố kết quả xếp hạng để các cơ quan, đơn vị liên tục cải tiến, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

đ) Thực hiện đúng quy định về chế độ thông tin, báo cáo; đề xuất cấp có thẩm quyền các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, xử lý các vấn đề còn hạn chế.

2. Cải cách thể chế

a) Triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, liên quan đến thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 để đưa vào thực hiện trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện quy trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành năm 2020 (sau đây viết tắt là Luật Ban hành văn bản QPPL đã được sửa đổi, bổ sung) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; nâng cao chất lượng xây dựng văn

bản quy phạm pháp luật, tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

c) Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật ngành, lĩnh vực để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc công bố hết hiệu lực theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp trên có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

d) Tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đánh giá về hiệu lực, hiệu quả đối với các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Quán triệt và triển khai các nhiệm vụ tại cơ quan hành chính các cấp trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

b) Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ nhận một cửa các cấp. Tiếp tục thực hiện việc công bố, công khai, minh bạch và niêm yết tất cả TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết tại 3 cấp chính quyền (niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Tạo môi trường công khai, minh bạch, hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Tăng cường tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính, nhất là các TTHC liên quan đến các lĩnh vực: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng, đầu tư, thuế, hải quan. Thực hiện liên thông toàn bộ, toàn diện quy trình giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai và thủ tục thực hiện nghĩa vụ tài chính thuế trên địa bàn tỉnh giữa ngành thuế và tài nguyên - môi trường để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

d) Tiếp tục thực hiện việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (tại 03 cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã). Đẩy mạnh truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC bằng nhiều hình thức thiết thực, đặc biệt là truyền thông trong việc tuyên truyền quy trình giải quyết TTHC, cách thực hiện phản ánh, kiến nghị qua Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh (Zalo), dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4... và tăng cường đối thoại với cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

đ) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát, tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý cho các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh; đồng thời kiểm tra, kiểm soát việc phân công, phân cấp theo thẩm quyền. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công

lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai Đề án kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại các phòng, ban, chi cục thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động, tránh chồng chéo, trùng lắp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị.

c) Đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm thi tuyển lãnh đạo, quản lý cấp Phòng tại một số cơ quan nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

5. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

a) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

b) Kiện toàn và bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực, đúng chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức, tác phong tốt làm việc chuyên trách tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

c) Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc, đặc biệt là giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cho tổ chức và cá nhân.

6. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thực thi công vụ, phục vụ Nhân dân; sắp xếp, bố trí sử dụng công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức trong các cơ quan hành chính đã được phê duyệt.

b) Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức trong Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tổ chức thi tuyển công chức, viên chức; thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh.

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài; đổi mới cách đánh giá công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021.

d) Tiếp tục thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo các Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp; tăng cường tuyên truyền, tập huấn công tác CCHC và bồi dưỡng nghiệp vụ CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thường xuyên kiểm tra công vụ; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

7. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện có hiệu quả việc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục về phê duyệt thiết kế, dự toán, thủ tục đấu thầu thực hiện dự án và các dự án đã hoàn thành để đảm bảo tiến độ giải ngân vốn. Thường xuyên rà soát, đánh giá khả năng giải ngân kế hoạch vốn hàng năm của các dự án không có nhu cầu giải ngân để chủ động điều chuyển hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn sang dự án khác có nhu cầu thuộc danh mục đầu tư công.

b) Rà soát các đơn vị, chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp và tham mưu UBND tỉnh phương án xử lý; công khai tình hình thanh toán vốn đối với các đơn vị, chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân vốn thấp trên Cổng thông tin điện tử.

c) Thực hiện và kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ tại cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; Nghị định số 141/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016.

d) Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công để đảm bảo công khai, minh bạch các yếu tố cấu thành giá và chuyển một số loại phí, lệ phí sang giá dịch vụ phù hợp với cơ chế thị trường.

đ) Đẩy mạnh hoạt động theo cơ chế tự chủ, tiến tới tự chủ hoàn toàn, hạch toán như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong các lĩnh vực y tế, giáo dục.

8. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

a) Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước:

- Tiếp tục hoàn thiện và mở rộng các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định các hệ thống thông tin nhằm tăng cường trao đổi văn bản điện tử, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành (văn phòng điện tử, chữ ký số, họp không giấy, thư điện tử công vụ (@tayninh.gov.vn,...); các hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp (Cổng thông tin điện tử, Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công, Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo,...).

- Nâng cao chất lượng của cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố; Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo 100% TTHC được cập nhật trên cổng/trang thông tin điện tử; Ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành kinh tế - xã hội tập trung của tỉnh theo tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin

vào các hoạt động hành chính nhà nước để giúp cá nhân, tổ chức thực hiện nhanh chóng các TTHC, tiết kiệm thời gian, chi phí, ngăn ngừa tham nhũng.

b) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Phê duyệt Kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT TTHC *(Kèm theo Phụ lục)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, bố trí kinh phí triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo đúng quy định tài chính, định mức và chế độ hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung của tất cả các cơ quan, địa phương

a) Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này các cơ quan, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện các phần việc của mình, có văn bản phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng cá nhân, tổ chức, từng phòng, ban chuyên môn trực thuộc để thực hiện các nhiệm vụ được giao, gắn với thời gian thực hiện và các kết quả dự kiến đạt được.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Gắn kết quả công tác CCHC của cơ quan, địa phương với công tác thi đua – khen thưởng, công tác cán bộ.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Rà soát đưa tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định của pháp luật. Thí điểm việc thực hiện "04 tại chỗ": Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử các TTHC để kiểm soát khi có thay đổi. Cập nhật đầy đủ các quy trình TTHC lên Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

c) Tiếp tục rà soát đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh theo hướng tinh gọn,

giảm đầu mối. Thực hiện đúng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính đã được phê duyệt.

d) Thực hiện có hiệu quả việc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục về phê duyệt thiết kế, dự toán, thủ tục đấu thầu thực hiện dự án và các dự án đã hoàn thành để đảm bảo tiến độ giải ngân vốn. Thường xuyên rà soát, đánh giá khả năng giải ngân kế hoạch vốn hàng năm của các dự án không có nhu cầu giải ngân để chủ động điều chuyển hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn sang dự án khác có nhu cầu thuộc danh mục đầu tư công. Thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công theo quy định.Thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có).

đ) Tăng cường thực hiện ứng dụng chữ ký số và thực hiện gửi liên thông văn bản trên hệ thống Văn phòng điện tử (Egov), hạn chế gửi văn bản giấy; tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công; tiếp nhận, trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan về công tác CCHC và kiểm soát TTHC trên Trang thông tin điện tử của từng cơ quan, địa phương. Nghiêm túc cập nhật kịp thời các số liệu trên phần mềm Kinh tế - Xã hội tỉnh.

e) Tổ chức đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để xác định mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 04/04/2019 của UBND tỉnh.

g) Thực hiện đối thoại định kỳ với cá nhân, tổ chức về công tác CCHC, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

h) Đối với báo cáo định kỳ, các cơ quan thực hiện theo quy định tại Công văn số 454/UBND-HCC ngày 14/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác CCHC và kiểm soát TTHC hàng năm.

i) Chủ động, sáng tạo trong việc ứng dụng các mô hình mới, cách làm hay, những kinh nghiệm tốt của các địa phương khác trong cả nước về CCHC đã triển khai, đã học tập kinh nghiệm để áp dụng vào việc CCHC tại cơ quan, địa phương.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC do Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp; cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan về công tác CCHC và kiểm soát TTHC trên Trang thông tin điện tử của địa phương.

b) Duy trì hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp; cử nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa đảm bảo đúng quy định, chú trọng và bố trí đầy đủ các trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa.

c) Thí điểm việc thực hiện "04 tại chỗ": Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp.

d) Tăng cường công tác phối hợp để giải quyết các TTHC liên thông, xây dựng quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa liên thông đúng theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-

CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; tuyệt đối không yêu cầu thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định khi tiếp nhận TTHC.

đ) Thực hiện đầy đủ việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết TTHC trễ hạn.

e) Thực hiện đối thoại định kỳ với cá nhân, tổ chức về công tác CCHC, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

g) Tổ chức đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để xác định mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 04/04/2019 của UBND tỉnh.

h) Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền phổ biến sâu, rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát TTHC năm 2021, nhất là việc triển khai dịch công trực tuyến, cách thức thực hiện các TTHC; việc tiếp nhận, trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích,...

i) Tăng cường thực hiện ứng dụng chữ ký số và thực hiện gửi liên thông trên hệ thống Văn phòng điện tử, hạn chế gửi văn bản giấy. Nghiêm túc cập nhật kịp thời các số liệu trên phần mềm Kinh tế - Xã hội/hệ thống báo cáo của tỉnh.

k) Duy trì thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

l) Chủ động, sáng tạo trong việc ứng dụng các mô hình mới, cách làm hay, những kinh nghiệm tốt của các địa phương khác trong cả nước về CCHC đã triển khai, đã học tập kinh nghiệm.

m) UBND các huyện, thị xã, thành phố có chỉ đạo, phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh cấp huyện (hoặc Đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố) thường xuyên thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh và của địa phương mình.

4. Các sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh

a) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, tập huấn, hỗ trợ về chuyên môn các nội dung CCHC cho các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện; chủ động đặt hàng nội dung và hình thức tuyên truyền với các cơ quan báo chí để hoàn thành tốt Kế hoạch CCHC và Kiểm soát TTHC năm 2021.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công về CCHC, kịp thời đề xuất UBND tỉnh những giải pháp, tháo gỡ những khó khăn để các cơ quan, địa phương đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ Kế hoạch CCHC và Kiểm soát TTHC năm 2021.

5. Sở Tài chính

a) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, tập huấn, hỗ trợ về chuyên môn về cải cách tài chính cho các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện để hoàn thành tốt Kế hoạch CCHC và Kiểm soát TTHC năm 2021.

b) Tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh những giải pháp, tháo gỡ những khó khăn về công tác cải cách tài chính công để các cơ quan, địa phương đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ Kế hoạch CCHC và Kiểm soát TTHC năm 2021.

c) Bố trí nguồn kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; thẩm định, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí theo quy định.

6. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh

a) Thực hiện tốt vai trò là đơn vị chủ trì tham mưu chung cho tỉnh về công tác CCHC cũng như việc thực hiện Kế hoạch CCHC và Kiểm soát TTHC hàng năm của tỉnh.

b) Giữ mối liên hệ thường xuyên với các cơ quan ở Trung ương chủ trì các nội dung về CCHC cũng như các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện tốt, tiếp tục kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn đối với việc tiếp nhận và trả kết quả đối với các TTHC thực hiện tại cấp tỉnh.

d) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch CCHC và Kiểm soát TTHC để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

7. Các cơ quan ngành dọc có liên quan trên địa bàn tỉnh: Cục thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Công an tỉnh...

a) Chủ động xây dựng Kế hoạch CCHC và Kiểm soát TTHC năm 2021 của cơ quan bám sát theo chỉ đạo của cơ quan chủ quản ở Trung ương và những nội dung của Kế hoạch này.

b) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh để kịp thời trao đổi, thống nhất về các nội dung CCHC.

c) Công bố đầy đủ quy trình giải quyết đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính và Kiểm soát TTHC năm 2021 của UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị mình./.

Phụ lục

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2818 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
I. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH	Triển khai nhiệm vụ công tác CCHC và kiểm soát TTHC năm 2021	1. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2021 (Công văn/Hội nghị triển khai)	01	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	x	x		Trong tháng 1 năm 2021		
		2. Xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC năm 2021		Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan						
		2.1. Ban hành Kế hoạch Tuyên truyền CCHC	01			x	x	x	Trong tháng 1 năm 2021		
		2.2. Tổ chức thực hiện tuyên truyền CCHC									
		- Đưa tin CCHC trên báo Tây Ninh		Báo Tây Ninh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	x	x	x	Kế hoạch cụ thể của Báo Tây Ninh	158.580.000	
		- Xây dựng, duy trì thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính trên Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh,...		Đài PT và TH tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	x	x	x	Kế hoạch cụ thể của Đài PTTH	444.000.000	Giao Sở Tài chính thẩm định
		- Xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông về cải cách hành chính, sổ tay tuyên truyền về các dịch vụ công; thiết kế băng rôn, pano, khẩu hiệu để tuyên truyền về cải cách hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp	02 đợt	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện. UBND cấp xã	- Báo Tây Ninh; - Đài PTTH Tây Ninh; - Các đơn vị có liên quan	x	x	x	Cụ thể trong kế hoạch Tuyên truyền	200.000.000	Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019
		- Xây dựng video hướng dẫn, hỗ trợ người thực hiện TTHC về thủ tục Đoàn ra, thủ tục Đoàn vào	2 video	Sở Ngoại vụ		x			Quý II/2021	20.000.000	Thời lượng tối đa 3 phút/video; video phải được công khai, đăng tải trên Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị, Cổng TTĐT của tỉnh
		- Xây dựng video hướng dẫn, hỗ trợ người thực hiện TTHC trực tuyến	1 video	Sở Khoa học và Công nghệ					Quý I/2021	10.000.000	

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
I. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH	Triển khai nhiệm vụ công tác CCHC và kiểm soát TTHC năm 2021	- Xây dựng video hướng dẫn, hỗ trợ người thực hiện TTHC trực tuyến của các TTHC ngành Công Thương	2 video	Sở Công Thương					Quý II, Quý III/2021	20.000.000	Thời lượng tối đa 3 phút/video; video phải được công khai, đăng tải trên Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị, Cổng TTĐT của tỉnh
		- Xây dựng video hướng dẫn, hỗ trợ người thực hiện TTHC trực tuyến của các TTHC về đất đai	2 video	Sở Tài nguyên và Môi trường					Tháng 5/2021	20.000.000	
		- Xây dựng video hướng dẫn, hỗ trợ người thực hiện TTHC trực tuyến của các TTHC của ngành Giáo dục và Đào tạo	2 video	Sở Giáo dục và Đào tạo					Tháng 3/2021	20.000.000	
		- Xây dựng video hướng dẫn, hỗ trợ người thực hiện TTHC trực tuyến của các TTHC của ngành Lao động, Thương binh và xã hội	2 video	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội					Quý III/2021	20.000.000	
		Trang bị sổ tay hướng dẫn trình tự cấp Giấy phép xây dựng và xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ	2000 cuốn	Sở Xây dựng	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	x	x	x	Quý 2/2021	40.000.000	
		- Chi xây dựng, nâng cấp, quản lý và vận hành Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh (Zalo)	01 cổng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	x	x	x	Trong năm 2021	50.000.000	Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019
		- Mua sắm các vật phẩm, quà lưu niệm để tuyên truyền CCHC tại Trung tâm HCC tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp cho người dân thực hiện TTHC, nhất là thực hiện các TTHC qua Dịch vụ công, Bưu chính công ích	02 đợt	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan có liên quan	x	x	x	Trong năm 2021		Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019
		- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức Đoàn thể tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho người dân, tổ chức tại Bộ phận Một cửa các cấp.		Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan có liên quan	x	x	x	Thường xuyên, bắt đầu từ quý 1/2021		TT số 14/2014/TTLT-BTC-BTP
		2.3. Tham mưu Kế hoạch của UBND tỉnh và triển khai tổ chức các cuộc thi, hội thi về cải cách hành chính									

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
I. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH	Triển khai nhiệm vụ công tác CCHC và kiểm soát TTHC năm 2021	- Tổ chức hội thi CCHC cấp tỉnh	01 cuộc	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	- Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện. '- Các cơ quan có liên quan	x	x	x	Trong Quý II năm 2021	200.000.000	QĐ số 15/2013/QĐ-UBND ngày 16/4/2013; QĐ số 25/QĐ-UBND ngày 25/5/2015; TT số 14/2014/TTLT-BTC-BTP
		- Hội nghị đối thoại chuyên đề cải cách TTHC ngành Công Thương (với các doanh nghiệp)	1 cuộc	Sở Công Thương		x	x	x	Trong Quý II năm 2021	15.000.000	
		- Hội thi CCHC năm 2021 huyện Dương Minh Châu	01 cuộc	UBND huyện Dương Minh Châu					Tháng 4/2021	100.000.000	
		- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn giới thiệu cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, thanh toán trực tuyến, việc sử dụng các dịch vụ công và công tác CCHC cho CBCCVC ngành giáo dục	2 đợt	Sở Giáo dục và Đào tạo		x			Tháng 11/2021	100.000.000	
		3. Xây dựng quyết định, Kế hoạch của UBND tỉnh và tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra chuyên đề về CCHC; Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra.	01 cuộc	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	x	x	x	Tháng 5 năm 2021	40.000.000	Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019
		4. Tổ chức các đoàn nghiên cứu, học tập về CCHC tại các địa phương khác (Kế hoạch, BC của Văn phòng)	01 cuộc	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	x	x		Trong quý I năm 2021	80.000.000	
		5. Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo tập huấn về CCHC do Bộ, ngành Trung ương tổ chức (Công văn đăng ký và Báo cáo kết quả)	05 cuộc	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	x			Trong năm 2021	50.000.000	
		6. Trang bị đồng phục cho công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh (tối thiểu là 02 bộ/người/năm)	01 lần	- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh. - UBND cấp huyện. - UBND cấp xã.	Các cơ quan liên quan	x	x	x	Trong tháng 1 năm 2021		-Tại TTHCC tỉnh: 70.000.000 đồng - Cấp huyện, cấp xã: Thực hiện chi theo quy định

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
I. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH	Triển khai nhiệm vụ công tác CCHC và kiểm soát TTHC năm 2021	7. Công tác Họp định kỳ, Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về CCHC									
		7.1. Họp Ban Chỉ đạo CCHC định kỳ	02 cuộc	Thường trực BCĐ	Các cơ quan liên quan	x			Trong năm 2021	2.000.000	QĐ số 15/2013/QĐ-UBND ngày 16/4/2013
		7.2. Hội nghị sơ kết, tổng kết CCHC	02 cuộc	Thường trực BCĐ	Các cơ quan liên quan	x	x		6 tháng, tháng 12 năm 2021	10.000.000	
		8. Xác định Chỉ số CCHC năm 2021				x	x	x			
		8.1. Ban hành Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC năm 2021 của các sở ngành tỉnh và UBND các cấp	01 bộ	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.		x	x	x	Trong năm 2021	9.000.000	Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019
		8.2. Nâng cấp Phần mềm đánh giá các Chỉ số liên quan đến công tác CCHC của tỉnh (cchc.tayninh.gov.vn)	01	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	x			Trong năm 2021		
		9. Xây dựng Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025	1	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	- Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện. '- Các cơ quan có liên quan				Trong tháng 1/2021	9.000.000	Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ	Xây dựng, kiểm tra, rà soát, nâng cao chất lượng ban hành VB QPPL	1. Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND ban hành các văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và những văn bản có chính sách theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản QPPL.		Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	x	x	x	Trong năm 2021		

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ	Tiếp tục xây dựng, kiểm tra, rà soát, nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	2. Rà soát VBQPPL thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý để kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ phù hợp với các quy định pháp luật Trung ương.		Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	x	x	x	Trong năm 2021		
		3. Triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định QPPL thuộc ngành, lĩnh vực tham mưu sau khi văn bản được cơ quan có thẩm quyền ký ban hành.		Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	x	x	x	Trong năm 2021		
		4. Tiếp tục triển khai thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2118/UBND-NCPC		Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	x	x	x	Trong năm 2020		
		5. Chủ động thực hiện công tác tự kiểm tra các VBQPPL theo Kế hoạch năm của UBND tỉnh và kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.		Cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Các cơ quan liên quan	x	x	x	Trong năm 2021		
		6. Thực hiện các báo cáo trong lĩnh vực thể chế đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định		Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	x	x		Trong năm 2021		

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
III. CẢI CÁCH VÀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Kiểm soát số lượng, chất lượng dự thảo quyết định công bố danh mục, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC	1. Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh		Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	x			Trong năm 2020		
		2. Rà soát, cập nhật và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử các TTHC để kiểm soát khi có thay đổi. Cập nhật đầy đủ các quy trình TTHC lên Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh		Các sở, ban ngành tỉnh	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	x	x	x	Thường xuyên trong năm 2020		
		3. Kiểm soát nội dung, số lượng, chất lượng, dự thảo quyết định công bố, công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của từng sở, ban, ngành tỉnh tại 03 cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã) theo quy định của pháp luật.		Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; các sở, ban ngành tỉnh	Các đơn vị liên quan	x	x	x	Trong năm 2020		
		4. Kiểm soát chất lượng, nhập, địa phương hóa, công khai theo danh mục TTHC của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tây Ninh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.		Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	x	x	x	Trong năm 2020		
		5. Thực hiện công khai và niêm yết TTHC theo đúng quy định và giải quyết các TTHC cho cá nhân, tổ chức theo các Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.		Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	x	x	x	Trong năm 2020		
		6. Thẩm định chất lượng các biểu mẫu rà soát, đánh giá TTHC, biểu mẫu tính toán chi phí trước và sau khi rà soát, dự thảo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa TTHC.		Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	x			Trong năm 2020		
		7. Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC, CCHC		Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	x	x	x	Trong năm 2020	40.000.000	

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
III. CẢI CÁCH VÀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Kiểm soát số lượng, chất lượng dự thảo quyết định công bố danh mục, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC	8. Nhận xét, đánh giá kết quả công tác kiểm soát TTHC năm 2020		Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	x			Trong năm 2020		
		9. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính và công tác kiểm soát thủ tục hành chính		Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	x	x		Trong năm 2021		
		10. Các hoạt động về kiểm soát TTHC		Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND							
		10.1. Hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC		Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Tài chính	x	x	x	Trong năm 2021		Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 16/4/2013
		10.2. Thực hiện các Báo cáo định kỳ, đột xuất, kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực.		Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh		x	x		Trong năm 2021	40.000.000	
		10.3. Kiểm soát chất lượng và địa phương hóa, nhật dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC				x			Trong năm 2021	70.000.000	
		11. Xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế phối hợp, liên thông giải quyết TTHC		Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	x	x	x	Trong năm 2021		
		12. Thí điểm thực hiện 4 tại chỗ (Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả) tại Trung tâm Phục vụ chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp		Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh,	x	x	x	Trong Quý 1 năm 2021		
		13. Đơn giản hóa các TTHC liên quan đến lĩnh vực đất đai, việc ủy quyền cho Văn phòng đăng ký đất đai ở một số lĩnh vực. Khắc phục việc giải quyết hồ sơ trễ hạn, thực hiện xin lỗi khi giải quyết hồ sơ trễ hạn		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	x	x	x	Thường xuyên trong năm 2021		

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
III. CẢI CÁCH VÀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Kiểm soát số lượng, chất lượng dự thảo quyết định công bố danh mục, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC	14. Thí điểm chi trả cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đối với trường hợp hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thuộc thẩm quyền giải quyết	50 hồ sơ	Sở Khoa học và Công nghệ		x			Trong năm 2021	5.000.000	
		Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức ngành Công Thương	400 doanh nghiệp	Sở Công Thương		x			Quý 1/2021	25.000.000	
IV. THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG	Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	1. Duy trì hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp, chú trọng và bố trí đầy đủ các trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ		Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	x	x	x	Trong năm 2021		
		2. Kiện toàn danh sách nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp: Quyết định của UBND các cấp		- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan				Thường xuyên khi có thay đổi		
		3. Tiếp tục rà soát và đưa các TTHC thuộc thẩm quyền của các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Thuế, Bảo hiểm xã hội, Công an,...) ra thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp: Quyết định của UBND các cấp.		Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	x	x	x	Trong năm 2021		
	Về phân cấp quản lý	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý		Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	x			Tháng 4/2021		

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
V. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HCNN	Sắp xếp tổ chức HCNN	Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII), Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP		Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	x			Trong năm 2021		
	Kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế	Kế hoạch kiểm tra; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra.		Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	x	x	x	Trong năm 2021		
VI. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	Thực hiện cải cách chế độ công vụ công chức.	Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho CBCCVC giai đoạn 2019-2030"		Sở Nội vụ		x	x	x	Trong năm 2021		
		Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021		Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	x	x		Trong năm 2021		
		Quyết định ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (thay thế Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh)		UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		x		Trong năm 2021		

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
VII. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	1. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ quan NN	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ		Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	x	x	x	Trong năm 2021		
	2. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị SNCL	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ		Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	x	x	x	Trong năm 2021		
	3. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH &CN công lập	Tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của Tổ chức Khoa học và Công nghệ công lập.		Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	x	x	x	Trong năm 2021		
VIII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	1. Áp dụng HTQLCL phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong hoạt động của cơ quan	1. 1.Tổ chức đào tạo nhận thức, xây dựng và cập nhật hệ thống tài liệu và đánh giá nội bộ về HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (04 ngày/lớp)	02 lớp	Sở Khoa học và Công nghệ		x	x	x	Tháng 11 năm 2021	Thực hiện theo quy định	
		1.2. Đào tạo, tập huấn, tham gia Hội nghị/ hội thảo chuyên môn nghiệp vụ về Hệ thống quản lý chất lượng tại Thành phố Hồ Chí Minh hoặc các tỉnh khác	2 lượt	Các cơ quan đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Chi cục TCDLCL			Trong năm 2021	Thực hiện theo quy định	
		1.3. Tiến hành kiểm tra, giám sát tại các cơ quan, đơn vị	70 đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ		x	x	x	Tháng 11 năm 2021	Thực hiện theo quy định	
		1.4. Thực hiện chuyển đổi, xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	83 đơn vị	Các cơ quan, tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	x	x	x	Trong năm 2021	Thực hiện theo quy định	

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	Số lượng/ Chỉ tiêu thực hiện	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐV: VNĐ đồng)	GHI CHÚ
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
VIII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH		1.5. Duy trì áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	47 đơn vị	Các cơ quan, tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	x	x	x	Trong năm 2021	Thực hiện theo quy định	
	2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.	Triển khai, thực hiện Kế hoạch công nghệ thông tin năm 2021 trên địa bàn tỉnh		Sở Thông tin và Truyền thông					Trong năm 2021		
		Duy trì thường xuyên các hệ thống, hạ tầng CNTT phục vụ công tác CCHC		Sở Thông tin và Truyền thông		x	x	x	Trong năm 2021		
		Tập huấn, hướng dẫn CBCC ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính		Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	x	x	x	Trong năm 2021		
		Hệ thống tiếp nhận, quản lý thông báo khuyến mại trên địa bàn tỉnh (có tích hợp vào hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công)	01 sản phẩm	Sở Công Thương					Quý III/2021	50.000.000	
Tổng kinh phí thực hiện										**1.752.580.000**	
(Một tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng)											